

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 12-01-2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Thiện;
- Ông Trần Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2022/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Vĩnh K, sinh năm 1993, tại: tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp P1, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Vĩnh D, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-9-2022 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).
- Chị Lê Thị Hà T, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).
- Anh Cao Văn T1, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).
- Anh Lê Thanh T2, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp P1, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

5. Anh Trà Văn T3, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

6. Chị Phan Trúc L, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp PB, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

7. Anh Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp TĐ, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

8. Anh Nguyễn Hồ H, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

9. Anh Nguyễn Hồ Đ1, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

10. Anh Trần Đăng K1, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp P1, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02 năm 2022, Hoàng Vĩnh K cùng đối tượng N (chưa rõ họ tên, địa chỉ) thỏa thuận cùng nhau hoạt động cho vay nhằm lấy tiền lãi. Trong đó, N bỏ tiền vốn ra cho vay, còn K giúp sức cho N tìm người cho vay và thu tiền lãi, mỗi tháng N sẽ trả cho K số tiền 10.000.000 đồng. K và N thực hiện hoạt động cho vay lãi với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính với hình thức trả tiền đứng, người vay phải trả với lãi suất 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày; tương đương mức lãi suất mỗi tháng 30% và tương đương mức lãi suất mỗi năm là 365%, cao gấp 18,25 lần lãi suất do Bộ luật Dân sự quy định. Định kỳ 05 ngày, người vay phải trả tiền lãi một lần, cụ thể những người vay tiền gồm:

- Từ tháng 02 đến tháng 3 năm 2022, chị Mộng vay 03 lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng; trả nợ gốc được 40.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng; trả tiền lãi được số tiền 23.000.000 đồng, trong đó: Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là **21.739.600** đồng; tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.260.400 đồng.

- Tháng 5 năm 2022, chị T vay số tiền 10.000.000 đồng; trả lãi 20 lần được số tiền 10.000.000 đồng; nợ tiền gốc chưa trả 10.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là **9.444.444** đồng; tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 555.556 đồng.

- Tháng 7 năm 2022, anh T1 vay số tiền 30.000.000 đồng; trả lãi 05 lần được số tiền 7.500.000 đồng; nợ tiền gốc chưa trả 30.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là **7.083.333** đồng; tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 416.667 đồng.

- Tháng 8 năm 2022, anh T2 vay số tiền 30.000.000 đồng; trả lãi 04 lần được số tiền 6.000.000 đồng; nợ tiền gốc chưa trả 30.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 5.666.667 đồng; tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 333.333 đồng.

- Tháng 8 năm 2022, anh T3 vay số tiền 20.000.000 đồng; trả lãi 02 lần được số tiền 2.000.000 đồng; nợ tiền gốc chưa trả 20.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.888.889 đồng; tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 111.111 đồng.

- Tháng 9 năm 2022, chị L vay số tiền 20.000.000 đồng; trả lãi 04 lần được số tiền 4.000.000 đồng; nợ tiền gốc chưa trả 20.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 3.777.778 đồng; tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 222.222 đồng.

- Đầu tháng 9 năm 2022, anh T4 vay số tiền 20.000.000 đồng; trả lãi 01 lần được số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, vay thêm số tiền 20.000.000 đồng thành nợ tổng cộng là 40.000.000 đồng; trả lãi 02 lần được số tiền 4.000.000 đồng. Như vậy, tổng cộng tiền lãi đã trả là 5.000.000 đồng, trong đó: Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.722.222 đồng; tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 277.778 đồng. Nợ tiền gốc chưa trả 40.000.000 đồng.

- Đầu tháng 9 năm 2022, anh H vay số tiền 50.000.000 đồng; trả lãi 03 lần được số tiền 7.500.000 đồng; nợ tiền gốc chưa trả 50.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 7.083.333 đồng; tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 416.667 đồng.

- Đầu tháng 9 năm 2022, anh Đ1 vay số tiền 50.000.000 đồng; trả lãi 03 lần được số tiền 7.500.000 đồng; nợ tiền gốc chưa trả 50.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 7.083.333 đồng; tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 416.667 đồng.

- Anh K1 vay số tiền 30.000.000 đồng; trả lãi 01 lần được số tiền 1.500.000 đồng; trả nợ gốc được 20.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.416.667 đồng; tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 83.333 đồng.

Ngoài ra, Hoàng Vĩnh K khai nhận còn cho Ngô Thanh T5, sinh năm 1986, ngụ Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với số tiền 30.000.000 đồng, trong đó, tiền lãi thu được vượt mức lãi suất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 7.089.000 đồng. Hiện tại, T5 chưa trả nợ gốc cho K số tiền 30.000.000 đồng. Hiện tại, T5 không có mặt ở địa phương, nên chưa đủ cơ sở xác định T5 vay tiền và trả tiền như lời khai của K.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, Hoàng Vĩnh K đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A3S, màu đỏ- đen.

- 01 (một) túi nguyên niêm phong đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu và Ngân hàng Agribank Chi nhánh Huyện Dương Minh Châu niêm phong đóng dấu trong đó có số tiền 33.400.000 (ba mươi ba triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-DMC ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đã truy tố bị cáo Hoàng Vĩnh K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Vĩnh K với mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với kết luận điều tra và cáo trạng. Tuy nhiên, việc tính toán số tiền thu lợi bất chính có sai số cần xác định lại 69.906.266 đồng.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Bị cáo cho vay với hình thức trả tiền đúng, người vay phải trả với lãi suất 1%/ngày, tương đương mức lãi suất

365%/năm, cao gấp 18,25 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự; hình thức người vay phải trả tiền lãi định kỳ 05 ngày, tổng số tiền lãi đã thu là 74.000.000 đồng, trong đó: Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 69.906.266 đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.093.734 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án; nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Vĩnh K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo qui định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và hành vi. Mặc dù bản thân bị cáo biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do mục đích thu lợi bất chính, tư lợi cá nhân mà bị cáo xem thường pháp luật, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của bị cáo. Hiện nay, trên địa bàn xuất hiện nhiều băng nhóm hoạt động cho vay với mức lãi suất cao hơn gấp nhiều lần mức lãi suất do pháp luật quy định, khi người vay trễ hạn trả nợ thì bị chửi mắng, đe dọa đến sức khỏe gây mất trật tự, hoang mang tinh thần quần chúng trong xã hội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để sung ngân sách nhà nước.

[6] Đối tượng tên N chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[7] Đối với trường hợp của anh Ngô Thanh T5, sinh năm 1986; ngụ Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; không có mặt ở địa phương, nên chưa đủ cơ sở xác định anh T vay tiền và trả tiền như lời khai của bị cáo K; nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Biện pháp tư pháp:

[8.1] Điện thoại di động là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội phải tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8.2] Số tiền thu giữ 33.400.000 đồng; trong đó, bao gồm: 3.400.000 đồng là tiền lãi bị cáo thu của người vay nên phải tịch thu sung ngân sách nhà nước; số tiền còn lại 30.000.000 đồng không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8.3] Buộc bị cáo nộp lại số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.093.734 đồng.

[8.4] Tiền thu lợi bất chính được trả lại cho người vay được khấu trừ nợ gốc mà người vay chưa trả và buộc người vay nộp số tiền còn lại để sung ngân sách nhà nước, cụ thể: Chị Lê Thị Hà T phải nộp số tiền 555.556 đồng; anh Cao Văn T1 phải nộp số tiền 22.916.667 đồng; anh Lê Thanh T2 phải nộp số tiền 24.333.333 đồng; anh Trà Văn T3 phải nộp số tiền 18.111.111 đồng; chị Phan Trúc L phải nộp số tiền 16.222.222 đồng; anh Nguyễn Thanh T4 phải nộp số tiền 35.277.778 đồng; anh Nguyễn Hồ H phải nộp số tiền 42.916.667 đồng; anh Nguyễn Hồ Đ1 phải nộp số tiền 42.916.667 đồng; anh Trần Đăng K1 phải nộp số tiền 8.583.333 đồng.

[8.5] Buộc bị cáo nộp lại số tiền dùng để cho vay tương ứng với số tiền từng người vay.

[8.6] Buộc bị cáo phải trả lại tiền thu lợi bất chính cho người vay sau khi khấu trừ vào số nợ gốc còn nợ của người vay, cụ thể: Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu M số tiền 11.739.600 đồng.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Vĩnh K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Vĩnh K 01 (một) năm cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 113 ngày (từ ngày 22-9-2022 đến ngày 12-01-2023) được chuyển đổi thành 339 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải chấp hành 26 (hai mươi sáu) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Vĩnh K cho Ủy ban nhân dân xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hoàng Vĩnh K.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung Hoàng Vĩnh K số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A3S, màu đỏ- đen; số tiền 3.400.000 (ba triệu bốn trăm ngàn) đồng.

3.2. Buộc bị cáo Hoàng Vĩnh K nộp số tiền 122.260.400 đồng, đã thu giữ 3.400.000 đồng; nên còn phải nộp số tiền 118.860.400 (một trăm mười tám triệu tám trăm sáu mươi ngàn bốn trăm) đồng.

3.3. Buộc những người vay nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền cụ thể như sau:

- Chị Lê Thị Hà T phải nộp số tiền 555.556 (năm trăm năm mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi sáu) đồng.

- Anh Cao Văn T1 phải nộp số tiền 22.916.667 (hai mươi hai triệu chín trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

- Anh Lê Thanh T2 phải nộp số tiền 24.333.333 (hai mươi bốn triệu ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng.

- Anh Trà Văn T3 phải nộp số tiền 18.111.111 (mười tám triệu một trăm mười một ngàn một trăm mười một) đồng.

- Chị Phan Trúc L phải nộp số tiền 16.222.222 (mười sáu triệu hai trăm hai mươi hai ngàn hai trăm hai mươi hai) đồng.

- Anh Nguyễn Thanh T4 phải nộp số tiền 35.277.778 (ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm bảy mươi tám) đồng.

- Anh Nguyễn Hồ H phải nộp số tiền 42.916.667 (bốn mươi hai triệu chín trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

- Anh Nguyễn Hồ Đ1 phải nộp số tiền 42.916.667 (bốn mươi hai triệu chín trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

- Anh Trần Đăng K1 phải nộp số tiền 8.583.333 (tám triệu năm trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng.

3.4 Trả lại cho bị cáo Hoàng Vĩnh K số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.5. Buộc bị cáo Hoàng Vĩnh K phải trả cho chị Nguyễn Thị Thu M số tiền 11.739.600 (mười một triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn sáu trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

(Vật chứng, tiền hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-12-2022).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Vĩnh K phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp;
- VKSND H.DMC;
- CQĐT CA H.DMC;
- Nhà tạm giữ CA H.DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- PV06 – Công an tỉnh TN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Tòng